UBND TỈNH LẠNG SƠN **SỞ TƯ PHÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 106 /KH-STP	*Lạng Sơn, ngày 09 tháng 6 năm 2026*

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035

Thực hiện Kế hoạch số 214/KH-UBND ngày 29/5/2026 của UBND tỉnh Lạng Sơn thực hiện Chương trình Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. Sở Tư pháp ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Triển khai kịp thời, đồng bộ và hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 214/KH-UBND ngày 29/5/2026 của UBND tỉnh Lạng Sơn về thực hiện Chương trình phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh.

b) Phát huy vai trò của Sở Tư pháp trong công tác tham mưu hoàn thiện thể chế, xây dựng, rà soát, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật; góp phần hoàn thiện cơ sở pháp lý phục vụ triển khai Đề án 06, chuyển đổi số và cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh.

c) Đẩy mạnh ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử trong hoạt động quản lý nhà nước, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và thực hiện chuyển đổi số của ngành Tư pháp.

d) Nâng cao hiệu quả cải cách hành chính, chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; góp phần xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại, công khai, minh bạch, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ.

2. Yêu cầu

a) Bám sát mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chính phủ, UBND tỉnh và chức năng, nhiệm vụ của Sở Tư pháp trong tổ chức triển khai Đề án 06.

b) Xác định rõ trách nhiệm của các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ trong quá trình tổ chức thực hiện.

c) Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả, tiết kiệm và phù hợp với điều kiện thực tế.

d) Gắn việc triển khai Đề án 06 với công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số, cải cách tư pháp và thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn của ngành Tư pháp.

II. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

a) Triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 214/KH-UBND ngày 29/5/2026 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử giai đoạn 2026 - 2030; góp phần thực hiện chuyển đổi số, cải cách hành chính và xây dựng chính quyền số trên địa bàn tỉnh.

b) Phát huy vai trò của Sở Tư pháp trong tham mưu hoàn thiện thể chế, xây dựng, rà soát, kiểm tra và tổ chức thi hành pháp luật; đẩy mạnh ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh điện tử trong hoạt động quản lý nhà nước, giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công thuộc lĩnh vực tư pháp.

c) Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước của ngành Tư pháp, góp phần xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại, công khai, minh bạch; tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong tiếp cận và sử dụng các dịch vụ công trên môi trường số.

1.2. Mục tiêu cụ thể

a) Giai đoạn 2026 - 2030:

Tập trung triển khai các nhóm nhiệm vụ trọng tâm gồm: hoàn thiện thể chế, chính sách pháp luật; rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính; đẩy mạnh chuyển đổi số ngành Tư pháp; tăng cường theo dõi thi hành pháp luật; đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về dữ liệu dân cư, định danh điện tử và chuyển đổi số; nâng cao năng lực đội ngũ công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu triển khai Đề án 06.

(Các chỉ tiêu cụ thể thực hiện theo Phụ lục I kèm theo Kế hoạch này).

b) Tầm nhìn đến năm 2035:

Xây dựng ngành Tư pháp tỉnh Lạng Sơn hiện đại, hoạt động trên nền tảng số; các hoạt động quản lý nhà nước, giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công được thực hiện hiệu quả trên môi trường điện tử; dữ liệu chuyên ngành tư pháp được kết nối, chia sẻ, khai thác đồng bộ với các cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ sở dữ liệu dùng chung, phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước, chỉ đạo, điều hành và nhu cầu của người dân, doanh nghiệp.

2. Yêu cầu

a) Việc triển khai Kế hoạch phải bám sát mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chính phủ, UBND tỉnh và chức năng, nhiệm vụ của Sở Tư pháp; bảo đảm thực hiện đầy đủ, đúng tiến độ và hiệu quả các nhiệm vụ được giao.

b) Xác định rõ trách nhiệm của các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở; tăng cường phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện.

c) Gắn việc triển khai Đề án 06 với cải cách hành chính, chuyển đổi số, cải cách tư pháp và thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của ngành; lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ.

d) Bảo đảm việc khai thác, sử dụng, kết nối và chia sẻ dữ liệu tuân thủ quy định của pháp luật về an ninh mạng, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân và các quy định pháp luật có liên quan.

đ) Phát huy trách nhiệm của người đứng đầu các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở trong tổ chức thực hiện; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện thể chế, chính sách pháp luật

Chủ động tham gia góp ý các dự án luật, nghị định, thông tư và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử, bảo vệ dữ liệu cá nhân, chuyển đổi số. Phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND cấp xã rà soát các văn bản quy phạm pháp luật của HĐND tỉnh, UBND tỉnh để kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ các quy định không còn phù hợp; tham mưu hoàn thiện cơ chế, chính sách, tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho triển khai Đề án 06, phát triển công dân số, xã hội số và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

2. Rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính

Phối hợp rà soát các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực tư pháp nhằm đơn giản hóa quy trình, thành phần hồ sơ, giấy tờ; đề xuất cắt giảm các thông tin đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu dùng chung. Tăng cường khai thác, tái sử dụng dữ liệu dân cư, dữ liệu điện tử trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến, góp phần giảm thời gian, chi phí thực hiện thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp.

3. Đẩy mạnh chuyển đổi số ngành Tư pháp

Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định; nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác và sử dụng dữ liệu số phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ. Phối hợp kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành tư pháp với các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh; tăng cường sử dụng tài khoản định danh điện tử VNeID trong giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

4. Theo dõi thi hành pháp luật

Tăng cường theo dõi tình hình thi hành các quy định pháp luật liên quan đến dữ liệu dân cư, định danh điện tử, chuyển đổi số và các nhiệm vụ của Đề án

06 thuộc phạm vi quản lý của ngành Tư pháp. Kịp thời tổng hợp khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện; tham mưu, kiến nghị hoàn thiện cơ chế, chính sách, quy định pháp luật nhằm nâng cao hiệu quả triển khai Đề án 06 trên địa bàn tỉnh.

5. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật

Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử, bảo vệ dữ liệu cá nhân và chuyển đổi số; tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến, tài khoản định danh điện tử VNeID. Lồng ghép nội dung Đề án 06 trong các chương trình, kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp trong thực hiện chuyển đổi số.

6. Bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ công chức, viên chức

Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số, dữ liệu số, khai thác dữ liệu dân cư, định danh điện tử cho công chức, viên chức ngành Tư pháp. Nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ số trong thực thi công vụ, giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, đáp ứng yêu cầu triển khai Đề án 06 trong giai đoạn mới.

7. Kiểm tra, đôn đốc và đánh giá kết quả thực hiện

Tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch; kịp thời phát hiện, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện định kỳ và đột xuất theo quy định; bảo đảm hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch đề ra.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Sở

Là đầu mối tham mưu giúp Lãnh đạo Sở tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; chủ trì theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc thực hiện các nhiệm vụ được giao; tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện, tham mưu xây dựng báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu của UBND tỉnh và các cơ quan có thẩm quyền.

2. Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và nội dung Kế hoạch này, chủ động xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý; phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Sở và các cơ quan, đơn vị liên quan

trong quá trình thực hiện; kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc phát sinh để xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

3. Chế độ thông tin, báo cáo

a) Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở định kỳ trước ngày 10 hằng tháng báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ về Văn phòng Sở để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

b) Trưởng các phòng chuyên môn, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao; kịp thời báo cáo những khó khăn, vướng mắc phát sinh về Văn phòng Sở để tổng hợp, tham mưu Lãnh đạo Sở xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh (B/c);
- Công an tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP(HTMH)

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TƯ PHÁP
TỈNH LẠNG SƠN

Phạm Hùng Trường